

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1 1 6 5 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Hồ Chí Minh tại Công văn số 1115/SCT-QLCN ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội

ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KH&CN; UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TD, TCT 90,91;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

Phụ lục

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1 16 5 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số hải quan HS		Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước (%)
Nhóm	Phân nhóm			
I. Dây nhôm lõi Composite – ACCC (hay còn gọi Cáp siêu nhiệt ACCC)				
7614	90 11	Dây nhôm lõi Composite (ACCC) có đường kính nhỏ hơn 25,3 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hiệu: ACCC - Trung tâm là lõi composite tổng hợp từ cacbon và sợi thủy tinh, bên ngoài là các lớp sợi nhôm mềm hình thang. - Nhiệt độ ruột dẫn lớn nhất trong vận hành bình thường: 180°C. - Tải dòng điện gấp 2 lần so với dây dẫn truyền thống. - Phần lõi nhẹ hơn cho phép tăng phân nhôm thêm 28% vẫn giữ được trọng lượng như dây truyền thống. - Chịu lực tốt hơn, độ võng thấp hơn dây dẫn truyền thống có cùng kết cấu 20%, cho phép tăng chiều dài khoảng trụ, giảm số lượng cột tháp sử dụng. - Lõi composite chịu lực cao và nhẹ hơn so với lõi thép thông thường. - Trong điều kiện tải cân bằng có thêm làm giảm tổn thất trên đường dây từ 20 đến 40% so với dây dẫn có cùng đường kính và trọng lượng. 	Trên 25%
7614	90 12	Dây nhôm lõi Composite (ACCC) có đường kính trên 25,3mm nhưng không quá 28,28 mm		
7614	90 19	Dây nhôm lõi Composite (ACCC) có đường kính lớn hơn 28,28 mm		